

Số: /BC-UBND Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực y tế xã Nam Thanh Miện

Thực hiện Công văn số 4298 /SYT-KHTC ngày 25/4/2026 của Sở Y tế báo cáo khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực y tế;

Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện báo cáo khó khăn, vướng mắc Trạm Y tế xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

- Đảng ủy- UBND xã đã chỉ đạo thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 43/2025/TT-BYT; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố;

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng Đề án thành lập Trạm y tế xã Nam Thanh Miện trực thuộc Ủy ban nhân dân xã theo đúng trình tự.

- UBND xã Nam Thanh Miện đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 Thành lập Trạm y tế xã Nam Thanh Miện trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- UBND xã đã ra Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách TYT xã Nam Thanh Miện là 02 đ/c ngay sau khi thành lập.

- Trạm Y tế xã đã đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2026 đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh.

- Các điểm trạm (*Điểm Trạm Y tế số 1, Điểm Trạm Y tế số 2, Điểm Trạm Y tế số 3*) là tổ chức trực thuộc Trạm Y tế xã, được tổ chức để triển khai thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã bảo đảm cung ứng tốt dịch vụ y tế cho người dân với phương châm gần dân, sát dân.

- Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách, phần mềm quản lý theo quy định.

- Triển khai một số dịch vụ chuyên môn: Phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; bảo trợ xã hội; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, việc thực hiện hợp nhất Trạm Y tế đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác nâng cao chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, song quá trình triển khai vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc.

1. Về tổ chức bộ máy, nhân lực

- Số lượng cán bộ y tế còn thiếu; một số vị trí việc làm chưa được bố trí đầy đủ nên cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều chương trình.

- Thiếu bác sĩ làm việc. Trên địa bàn xã có diện tích tự nhiên 23,99 km²; dân số 33.230 người trong đó có 02 Bác sĩ (01 BS sức khỏe yếu; 01 BS tháng 10/2026 nghỉ hưu) khó khăn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Thiếu cán bộ quản lý Dược

- Thiếu cán bộ chuyên môn Hành chính, nhân sự, cán bộ y tế phải kiêm thêm mảng Hành chính hàng ngày nhiều văn bản đến nên xử lý rất vất vả vì không phải chuyên môn.

- Vừa bố trí nhân lực tại các Điểm trạm, vừa bố trí theo Khoa, phòng theo thông tư 43/2025/TT-BYT nên quản lý nhân lực và phân công nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn. Khối lượng công việc lớn so với nhân lực hiện có.

- Nhân lực thiếu nên không đủ điều kiện thành lập Khoa, phòng.

- Chưa có cán bộ chuyên trách một số lĩnh vực.

2. Công tác khám, chữa bệnh

- Quy trình khám BHYT nhiều bước nên còn sai sót dẫn đến đơn thuốc bị xuất toán trực tiếp, không được sửa thay thế như trước.

- Danh mục thuốc BHYT tại tuyến xã còn hạn chế.

- Trang thiết bị y tế còn thiếu hoặc xuống cấp, chưa được thay thế.

- Số lượng người dân khám BHYT tại trạm chưa cao do phải đi xa.

- Khó khăn trong triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Địa bàn dân số đông, di biến động dân cư lớn, khó quản lý đối tượng.
- Kinh phí phòng chống dịch còn hạn chế.
- Thiếu vật tư, hóa chất dự phòng.
- Nhân lực tham gia giám sát dịch còn thiếu.

4. Công tác an toàn thực phẩm

- Địa bàn nhiều cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, khó quản lý.
- Công tác kiểm tra ATTP chưa có y tế chuyên sâu chủ yếu kiêm nhiệm, thiếu nhân lực chuyên môn.
- Ý thức chấp hành của một số cơ sở chưa cao.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trạm y tế xuống cấp, thiếu phòng chức năng ,chưa đảm bảo.
- Trang thiết bị y tế thiếu và chưa đồng bộ.
- Thiếu máy tính hoặc máy tính đời thấp ảnh hưởng nhập số liệu trên phần mềm và ảnh hưởng đến báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng thời gian quy định.

6. Kinh phí hoạt động

- Dự toán ngân sách chi thường xuyên cho Trạm chưa đủ so với định mức chi QLHC là 32tr x 22 biên chế, phụ cấp chức vụ cho 4 trạm trưởng hệ số 0,3; 03 phó trạm trưởng cũ hệ số 0,2 tổng 1,8 nhưng chỉ có 1,3; phụ cấp trách nhiệm $05 \times 0,1 = 0,5$ nhưng chỉ được 0,3.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên còn hạn chế.
- Kinh phí cho hoạt động truyền thông , phòng chống dịch thấp.
- Chi cho hoạt động truyền thông, phòng chống dịch còn khó khăn.
- Một số chương trình mục tiêu y tế chưa được cấp đủ kinh phí.

7. Lãnh đạo Phòng Văn hóa-Xã hội và chuyên viên phụ trách y tế

-Lãnh đạo và Chuyên viên phụ trách y tế tại UBND xã không có chuyên môn Y tế nên còn khó khăn trong việc tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế.

- Công tác chỉ đạo, điều hành có lúc chưa kịp thời do nhiều nhiệm vụ cùng lúc. Sự phối hợp giữa các bộ phận đôi khi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bổ sung biên chế nhân lực cho Trạm y tế; điều động, luân chuyển bác sĩ, nhân lực y tế chuyên môn cao về công tác tại Trạm y tế xã Nam Thanh Miện
- Bổ sung danh mục thuốc, trang thiết bị cho tuyến xã.
- Tăng kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho Trạm.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tóm tắt khó khăn hoạt động của Trạm y tế xã Nam Thanh Miện. Kính mong Sở Y tế tiếp tục quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Phòng Kế hoạch-Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, VHXH (2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Nguyễn